**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**

**Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định số 81/2014/QĐ-TTg,**

**ngày 31/12/2014 của Thủ tướng Chính Phủ**

(*Ban hành kèm theo Kế hoạch số -KH/HNDT, ngày /4/2024, của*

*Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh*)

***Phần thứ nhất***

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

**I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO**

1. Chỉ đạo của UBND và các sở, ngành

2. Chỉ đạo trong hệ thống Hội

**II. TÌNH HÌNH PHỐI HỢP GIỮA UBND CÁC SỞ NGÀNH VỚI HND CÙNG CẤP**

1. Nội dung, hình thức, kết quả phối hợp

2. Kinh phí NN cấp cho thưc hiện Quyết định số 81: từ năm 2015 đến năm 2024.

**III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 81 CỦA HỘI NÔNG DÂN**

1. Tham gia góp ý kiến vào dự thảo văn bản chính sách, pháp luật liên quan đến tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân; kiến nghị hoàn thiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

2. Công tác phổ biến giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho nông dân.

3. Công tác hoà giải mâu thuẫn, tranh chấp trong nội bộ nông dân

4. Xây dựng và nhân rộng mô hình điểm về tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo; tham gia thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở và tham gia giám sát, phản biện xã hội (*mô hình Trung ương Hội hỗ trợ và mô hình Tỉnh nhân rộng*).

5. Tham gia với các cấp chính quyền, các ngành chức năng tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo của nông dân.

6. Những vụ việc điển hình trong đối thoại, tham gia giải quyết khiếu nại tố cáo của nông dân.

***( Nêu rõ: Hình thức, phương pháp thực hiện; nội dung chủ yếu và số liệu cụ thể trong từng kết quả thực hiện***)

**IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

1. Đánh giá chung

- Ưu điểm, mặt mạnh (*những tác động, chuyển biến trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của chính quyền, các ngành chức năng; ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, hội viên, nông dân… từ khi thực hiện QĐ số 81*).

- Hạn chế, yếu kém

+ Nguyên nhân của hạn chế yếu kém (*chủ quan, khách quan trong đó làm rõ nguyên nhân chủ quan thuộc về trách nhiệm của Hội).*

2. Một số kinh nghiệm rút ra từ việc thực hiện Quyết định số 81.

***Phần thứ hai***

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TIẾP TỤC THỰC HIỆN**

 **QUYẾT ĐỊNH SỐ 81 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

**I. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU**

**II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP**

**III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

1. Kiến nghị với Đảng, Quốc Hội, Chính phủ.

2. Kiến nghị với TW Hội

**IV. PHỤ LỤC**

1. Biểu 1 (***số liệu tính từ 2015 đến 2024***)

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Công tác tổ chức** | **Đào tạo bồi dưỡng** | **Câu lạc bộ ND với PL** | **Mô hình**  | **Tuyên truyền viên**(Số người) | **Tổ hòa giải**(Số lượng) | **Hòa giải viên**(Số thành viên là CB Hội) |
| Ban Chỉ đạo(số lượng ) | Ban hành kế hoạch*(số lượng)* | Văn bản chỉ đạo*(số lượng*) | Số lớp | Số người | Số CLB | Thành viên | TW hỗ trợ | Tỉnh nhân rộng |
| Cấp tỉnh | Cấp huyện | Cấp cơ sở |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

2. Biểu 2

|  |
| --- |
| **Kết quả tuyên truyền phổ biến (từ năm 2015 đến 2024)** |
| **Hội nghị phổ biến** | **Tư vấn PL, Trợ giúp PL** | **Đài báo, website của Hội** | **Thi tìm hiểu pháp luật**  | **Biên soạn tài liệu** |
| Số cuộc | Số người | Số cuộc | Số người | Tin, bài | Thi viết(số bài) | Thi sân khấu  | Sổ tay(cuốn) | Tờ gấp(số tờ) | Hình thức khác |
| Số cuộc | Số người |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

3. Biểu 3

|  |
| --- |
| **Kết quả công tác hòa giải và giải quyết KNTC (từ năm 2015 đến 2024)** |
| **Tiếp dân** | **Số đơn thư các cấp Hội tiếp nhận**  | **Số vụ việc****tham gia cùng chính quyền giải quyết**  | **Số vụ việc hòa giải** |
| Số buổi tham gia | Số người được tiếp | Số đoàn đông người | Thuộc thẩm quyềnGQ | Không thuộc thẩm quyền GQ | Tổng số vụ | Đã giải quyết | Chưa giải quyết | Lưu đơn | Tổng số  | Hòa giải thành | Hòa giải không thành | Hội tham gia HG | Hội trực tiếp HG |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |